

Số: /TB-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu đô thị mới phía Bắc đường vành đai phía Tây, phường Tân An,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Điều 2 Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;*

UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo nội dung điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 29/9/2022, với các nội dung cụ thể như sau:

**Nội dung điều chỉnh quy hoạch:**

1) Điều chỉnh, sửa đổi Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/01/2012:

“4. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất:

Các chỉ tiêu, thành phần đất đai được tổng hợp theo bảng sau:

| <b>TT</b>        | <b>Loại đất</b>                          | <b>Diện tích<br/>(ha)</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|------------------|------------------------------------------|---------------------------|------------------|
| <b>A</b>         | <b>Đất dân dụng</b>                      | <b>86,58</b>              | <b>90,68</b>     |
| <b>I</b>         | <b>Đất đơn vị ở</b>                      | <b>12,63</b>              | <b>13,23</b>     |
| 1                | Đất ở                                    | 8,44                      | 8,44             |
| -                | Nhà ở liên kế thương mại                 | 5,40                      | 5,66             |
| -                | Nhà ở chung cư xã hội                    | 3,04                      | 3,18             |
| 2                | Đất công trình công cộng khu ở           | 0,84                      | 0,88             |
| -                | Đất giáo dục                             | 0,42                      | 0,44             |
| -                | Đất hành chính                           | 0,42                      | 0,44             |
| 3                | Đất công viên, cây xanh khu ở            | 3,35                      | 3,51             |
| <b>II</b>        | <b>Đất ngoài đơn vị ở</b>                | <b>52,13</b>              | <b>54,60</b>     |
| 1                | Đất thương mại, dịch vụ                  | 16,64                     | 17,43            |
| 2                | Đất cơ quan, doanh nghiệp                | 35,49                     | 37,17            |
| <b>III</b>       | <b>Đất giao thông</b>                    | <b>21,82</b>              | <b>22,85</b>     |
| 1                | Đất giao thông tĩnh (bãi đỗ xe)          | 3,35                      | 3,51             |
| 2                | Đất giao thông                           | 18,47                     | 19,34            |
| <b>B</b>         | <b>Đất ngoài dân dụng</b>                | <b>8,90</b>               | <b>9,32</b>      |
| <b>I</b>         | <b>Đất giao thông (bến xe liên tỉnh)</b> | <b>6,42</b>               | <b>6,72</b>      |
| <b>II</b>        | <b>Đất y tế</b>                          | <b>2,48</b>               | <b>2,60</b>      |
| <b>Tổng cộng</b> |                                          | <b>95,48</b>              | <b>100,00</b>    |

”

\* Các nội dung điều chỉnh cục bộ cụ thể: có Phụ lục kèm theo.

2) Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/01/2012 của UBND tỉnh.

3. Hồ sơ Quy hoạch được lưu trữ tại:

- Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk;
- Các phòng: Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Buôn Ma Thuột;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố;

- UBND phường Tân An;

Với các nội dung nêu trên, UBND thành phố Buôn Ma Thuột thông báo đến các sở, ban ngành; các phòng ban chuyên môn có liên quan trên địa bàn thành phố; UBND phường Tân An; các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết để thực hiện; Đề nghị Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk, Đài Truyền thanh và Truyền hình Thành phố thông báo công bố quy hoạch trên sóng phát thanh và truyền hình./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (thay BC);
- Các sở: XD, TNMT, TC, KHĐT, GTVT, YT;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đắk Lắk;
- Các phòng: QLĐT, TNMT;
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố;
- Đài Truyền thanh và Truyền hình Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- UBND phường Tân An;
- Lưu: VP (TH).

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Hưng**

## **Phụ lục**

### **VỀ CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh)*

1. Các vị trí điều chỉnh cục bộ:
  - Vị trí khu đất cơ quan (ký hiệu CQ-10, CQ-12): Điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất cơ quan sang đất Y tế (ký hiệu YT), diện tích 2,48ha.
  - Vị trí khu đất cơ quan (ký hiệu CQ-17): Điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất cơ quan (ký hiệu CQ-17) sang đất Bến xe tổng hợp (ký hiệu BX), diện tích 1,51ha. Diện tích bến xe tổng hợp sau khi điều chỉnh là 6,42ha.
  - Vị trí đất cơ quan (ký hiệu CQ-16): Điều chỉnh chức năng sử dụng đất từ đất cơ quan sang đất Bãi đỗ xe (ký hiệu BĐX), diện tích 3,05ha.
2. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc các lô đất sau khi điều chỉnh quy hoạch:
  - Lô đất y tế (ký hiệu YT):
    - + Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
    - + Tầng cao: 01 ÷ 07 (tầng).
  - Lô đất bãi đỗ xe (ký hiệu BĐX)
    - + Mật độ xây dựng tối đa: 20%.
    - + Tầng cao: 01 ÷ 03 (tầng)./.